

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **37/2024/HS-ST**

Ngày: **12-9-2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Ông **Trương Văn Sắc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Nguyễn Ngọc H (H Suyễn) - sinh ngày 26/01/1983. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Đức H, sinh năm 1959 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Vợ: Bạch Ngọc Kim M, sinh năm 1986 (Đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2007.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có 02 tiền án;

- Ngày 16/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 29/2016/HS-ST.

- Ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số: 120/2020/HS-PT, chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/11/2023 (chưa xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 01/3/2024 chuyển tạm giam đến nay. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H* : Luật sư **Nguyễn Thị Kim S** - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H* : Ông **Vũ Đức H**, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Vũ Thị Quỳnh A** - sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

* *Người chứng kiến:*

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 19/02/2024, Vũ Nguyễn Ngọc H thuê xe ôm đi đến xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ để tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, khi đến bến đò Kinh 14 thuộc ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ thì H gặp một người phụ nữ tên Oanh (không xác định được lai lịch và địa chỉ), H biết người phụ nữ này có bán ma túy nên H hỏi mua 25 số ma túy đá, O đồng ý bán cho H với giá 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau đó H mang ma túy về nhà phân thành nhiều bịch nhỏ và cất giấu ở nhiều nơi như trong phòng ngủ, trong cốp xe và trong người của H. Đến khoảng 22 giờ ngày 20/02/2024, H vừa dẫn xe từ trong nhà H đang ở tại khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an huyện T kiểm tra, lúc này H móc một bịch ma túy từ trong túi quần đang mặc trên người quăng xuống lộ thì bị tổ kiểm tra Công an huyện phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,9cm x 01cm bên trong có chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG CÔNG AN HUYỆN T màu đen, ghi số 01, có chữ ký giáp lai của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Nguyễn Trần Đức Tuyên, người chứng kiến Huỳnh Văn D, Phạm Văn T, người bị bắt Vũ Nguyễn Ngọc H; thu giữ đồ vật có liên quan gồm: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 110, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu trắng đen, số máy: JF58E0221279, số khung: 5805EY221185, biển số: 68T1-255.53, xe đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam 1.734.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

Tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Nguyễn Ngọc H lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ trong cốp xe nhãn hiệu HONDA, loại VARIO màu đỏ, không biển số để trong phòng khách của Vũ Nguyễn Ngọc H: 01 (Một) bịch nylon trong suốt có rãnh gai, có kích thước 04cm x 4,4cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy (được đựng trong ống kim loại màu trắng có nắp đậy màu cam để trong cốp xe); 05 (Năm) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước lần lượt gồm: 1,9cm x 2,8cm; 1,4cm x 03cm; 1,8cm x 2,2cm; 1,4cm x 2,7cm; 1,5cm x 2,9cm bên trong các bịch nylon có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma

túy (được đựng trong con thú nhồi bông để trong cốp xe) và được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG CÔNG AN HUYỆN T màu đen, ghi số 02, có chữ ký giáp lai của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Nguyễn Trần Đức Tuyên, người chứng kiến Huỳnh Văn D, Phạm Văn T và các dấu tròn màu đỏ có nội dung “Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang (người bị bắt Vũ Nguyễn Ngọc H không đồng ý ký tên); 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 3,2cm x 3,4cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy (thu giữ trên nền gạch trong phòng ngủ của Vũ Nguyễn Ngọc H) và được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG CÔNG AN HUYỆN T màu đen, ghi số 03, có chữ ký giáp lai của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Nguyễn Trần Đức Tuyên, người chứng kiến Huỳnh Văn D, Phạm Văn T và các dấu tròn màu đỏ có nội dung “Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang (người bị bắt Vũ Nguyễn Ngọc H không đồng ý ký tên). Thu giữ đồ vật có liên quan gồm: 01 ống kim loại màu trắng, có nắp nhựa màu cam; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO 150, màu đỏ đen, số máy: KF41E2171916, số khung: MH1KF4127MK167913, không có biển số, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Prime, màu trắng, số seri: R58K3008FCZ, có gắn ốp lưng màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, số seri: F21VW643JCL7, có gắn ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) cân tiểu ly 100g, màu đen đã qua sử dụng; 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (Một) cây kéo kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) hột quạt gas đã qua sử dụng và 01 (Một) con thú nhồi bông màu trắng đen.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu giữ khi bắt quả tang, khám xét khẩn cấp và giám định dấu vết đường vân trên các bịch nylon được thu giữ.

* Kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1143 gam**.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 06 (sáu) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **2,6879 gam**.

- Mẫu 03: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1574 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1011 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 01.

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,6199 gam đựng trong hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 02.

- Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1433 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 03.

* Kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Trên 01 (Một) ống hút nhựa màu xanh sọc trắng và 07 (Bảy) bịch nylon (mẫu cần giám định) có dấu vết đường vân bị mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận thấy có sự nghi ngờ về biểu hiện tâm thần của Vũ Nguyễn Ngọc H nên quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Vũ Nguyễn Ngọc H .

* Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 182/2024/KLGD ngày 31/5/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tình trạng tâm thần của Vũ Nguyễn Ngọc H như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ án và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện tại, đang sự không thuộc trường hợp áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Nghị định số: 64/2011/NĐ-CP, ngày 28/7/2011 của Chính phủ.

* Cáo trạng số 31/CT-VKSTH ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H mức án tù 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật vật chứng được xử lý như sau:**

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến vụ án do không còn

giá trị sử dụng gồm:

+ Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1011 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 01;

+ Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,6199 gam đựng trong hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 02;

+ Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1433 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 03;

+ 01 (Một) ống kim loại màu trắng, có nắp nhựa màu cam;

+ 01 (Một) cân tiểu ly 100g, màu đen đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) bình thủy tinh có gắn nổ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy);

+ 01 (Một) cây kéo kim loại đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) hột quạt gas đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) con thú nhồi bông màu trắng đen.

* Luật sư Nguyễn Thị Kim S phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H : Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là con trai duy nhất trong gia đình, cha bị cáo là ông Vũ Đức H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tặng Bằng khen vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2008-2009, được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt để bị cáo về sớm với gia đình.

*** Kiểm sát viên tranh luận:**

Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư về việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra nhận thấy bị cáo có dấu hiệu của bệnh nên đã đưa đi giám định tâm thần, và đã xem xét là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Luật sư cho rằng cha bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tặng Bằng khen và được Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng kỷ niệm chương thì việc người có thành tích xuất sắc trong học tập hoặc công tác chỉ được áp dụng đối với người phạm tội; Luật sư đề nghị được áp dụng Điều 54 xử thấp hơn khung hình phạt là phù hợp theo quy định pháp luật, tuy nhiên luật quy định là có thể chứ không bắt buộc áp dụng, bị cáo đã có 2 tiền án đều về tội liên quan đến ma túy, nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 22 giờ ngày 20/02/2024, trong lúc bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H đang dắt xe từ trong nhà đang ở thuộc Khu phố B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ra đường lộ thì bị Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang, tiến hành kiểm tra và bắt quả tang bị cáo H tàng trữ trên người 01 đoạn ống hút nhựa bên trong có nhiều hạt tinh thể là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1143 gam và ném xuống lộ và tàng trữ trong con thú nhồi bông, trong cốp xe, trên nền gạch trong phòng của bị cáo H ngủ, nhà bị cáo đang ở 07 bịch nylon có nhiều kích cỡ khác nhau bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,8453 gam. Tổng số ma túy mà bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là **2,9596 gam**, nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa và 07 (bảy) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 2,9596 gam.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 2 tiền án. Ngày 16/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang, xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 29/2016/HS-ST (chưa xóa án tích). Ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự theo Bản án số 120/2020/HS-PT, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2023 (chưa xóa án tích), nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “tái

phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì bị cáo bị rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71-ICD10), bị cáo có cha là ông Vũ Đức H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tặng Bằng khen vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2008-2009, được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1011 gam đựng trong một bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 01;

+ Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,6199 gam đựng trong hai bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 02;

+ Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1433 gam đựng trong một bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 03;

+ 01 (Một) ống kim loại màu trắng, có nắp nhựa màu cam;

+ 01 (Một) cân tiểu ly 100g, màu đen đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy);

+ 01 (Một) cây kéo kim loại đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) hột quẹt gas đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) con thú nhồi bông màu trắng đen; do vật chứng bị cáo dùng vào

việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn khung hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã có hai tiền án về các tội liên quan đến ma túy, lần phạm tội này cũng bị xét xử về tội ma túy, nên việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt mức án dưới khung là không đủ sức giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[8] Cơ quan điều tra tiến hành xác minh người phụ nữ tên Oanh bán ma túy cho bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Vũ Thị Quỳnh A, là chủ sở hữu căn nhà số 68, tổ 4, khu phố B, thị trấn T, tỉnh Kiên Giang là chị ruột của bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H, do thấy bị cáo mới ra tù về không có chỗ ở nên giao căn nhà trên cho H ở, không giao quyền sở hữu; bà Quỳnh A không hay biết, liên quan đến việc H tàng trữ trái phép chất ma túy tại căn nhà trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý; là phù hợp.

[9] Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án gồm: Trả lại cho ông Vũ Đức H (cha bị cáo) 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO 150, màu đỏ đen, số máy: KF41E2171916, số khung: MH1KF4127MK167913, không có biển số, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Prime, màu trắng, số seri: R58K3008FCZ, có gắn ốp lưng màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, số seri: F21VW643JCL7, có gắn ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Vũ Thị Quỳnh A (Chị bị cáo) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng đen, số máy: JF58E0221279, số khung: 5805EY221185, biển số: 68T1-255.53, xe đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 110, màu xanh, đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam 1.734.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng); là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1011 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 01;

+ Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,6199 gam đựng trong hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 02;

+ Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1433 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 149/2024/Mẫu 03;

+ 01 (Một) ống kim loại màu trắng, có nắp nhựa màu cam;

+ 01 (Một) cân tiểu ly 100g, màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy);

+ 01 (Một) cây kéo kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) hột quạt gas đã qua sử dụng; 01 (Một) con thú nhồi bông màu trắng đen.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSTH ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Huyện T;
- Chi cục THADS Huyện T;
- Công an Huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến